

ÔN TẬP LỊCH SỬ 12 (TUẦN 17, 18)

BÀI 19. BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951 - 1953)

I. Thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Đông Dương

1. Mỹ can thiệp lâu dài vào cuộc chiến tranh

- Ngày 23/12/1950, Mỹ kí với Pháp Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương, viện trợ quân sự, kinh tế - tài chính cho Pháp và tay sai, Mỹ từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.

- Tháng 9/1951, Mỹ kí với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt - Mỹ, nhằm trực tiếp ràng buộc chính phủ Bảo Đại vào Mỹ.

2. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.

a. Mục đích: 6/ 12/ 1950, dựa vào viện trợ của Mỹ Đờ Lát đơ Tátxinhi đề ra kế hoạch mới nhằm kết thúc nhanh cuộc chiến tranh

b. Nội dung

- Tập trung xây dựng lực lượng quân đội mạnh, giành nhau với ta trong việc kiểm soát vùng đồng bằng Bắc Bộ (vùng đông dân nhiều của); tiến hành “chiến tranh tổng lực” bình định vùng tạm chiếm, phá hoại hậu phương của ta.

→ *Hậu quả:* Làm cho cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương phát triển lên quy mô lớn, gây cho ta nhiều khó khăn nhất là ở vùng sau lưng địch.

II. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II của Đảng

- **Hoàn cảnh:** Diễn ra từ 11 - 19/ 2/ 1951 tại xã Vinh Quang (Chiêm Hoá - Tuyên Quang)

- Nội dung

+ Thông qua hai bản báo cáo quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh.

+ Quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương, tại Việt Nam thành lập Đảng Lao động Việt Nam, thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới và đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục sự nghiệp lãnh đạo nhân dân cả nước kháng chiến.

- **Ý nghĩa:** Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”.

III. Hậu phương kháng chiến phát triển mọi mặt

- *Về chính trị*

+ Từ ngày 3 đến 7/3/1951, thành lập Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Mặt trận Liên Việt), trên cơ sở hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.

+ Ngày 11/3/1951, thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.

+ Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất đã chọn được 7 anh hùng ở các lĩnh vực khác nhau.

- Về kinh tế

+ Năm 1952 mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

+ Đầu năm 1953, bước đầu tiến hành cải cách ruộng đất ở một số vùng tự do (Thái Nguyên, Thanh Hóa)

- Văn hóa, giáo dục, y tế: đều có bước phát triển, phục vụ nhân dân, phục vụ công cuộc kháng chiến.

→ Ý nghĩa: Xây dựng được hậu phương vững mạnh về mọi mặt, tạo điều kiện đưa cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mĩ tiến lên một bước mới.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Từ tháng 5/1949, Mĩ bắt đầu can thiệp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương nhằm mục đích gì?

- A. Từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
- B. Giúp đỡ Pháp kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- C. Giúp Pháp mở rộng và kéo dài chiến tranh xâm lược.
- D. Quốc tế hóa cuộc chiến tranh xâm lược.

Câu 2. Tháng 9/ 1951, Mĩ kí Hiệp ước Hợp tác kinh tế Việt - Mĩ với mưu đồ

- A. Ràng buộc chính quyền Bảo Đại vào Mĩ.
- B. Giúp chính quyền Bảo Đại về tài chính để phát triển kinh tế.
- C. Mở rộng thị trường đầu tư hai chiều Việt -Mỹ.
- D. Tăng cường quan hệ Việt- Mĩ trên lĩnh vực kinh tế.

Câu 3. Tham vọng lớn nhất của Pháp trong kế hoạch quân sự Đờ lát đơ Tát xinh là

- A. Kết thúc nhanh chiến tranh.
- B. Giành một thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- C. Tiêu diệt căn cứ địa Việt Bắc, kết thúc nhanh chiến tranh.
- D. Bình định vùng giải phóng của ta.

Câu 4. Từ sau chiến biên giới Thu - đông 1950 đến trước Đông Xuân 1953- 1954, hậu phương kháng chiến phát triển toàn diện, biểu hiện ở các lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế và chính trị. B. Kinh tế, chính trị và văn hóa.
C. Chính trị, kinh tế, y tế. D. Kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế.

Câu 5. Ngày 23/12/1950, Mỹ viện trợ kinh tế, quân sự cho Pháp và tay sai thông qua Hiệp định nào?

- A. Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương. B. Hiệp định Đông Dương.
C. Hiệp định sơ bộ. D. Hiệp định Pari.

Câu 6. Trong những năm 1951- 1953, quân dân ta đã đánh bại kế hoạch quân sự nào của Pháp?

- A.Nava. B.Rơ ve. C.Bô lae. D.Đờ lát đơ Tátxinhi.

Câu 7. Lực lượng cơ động chiến lược của quân Pháp trong Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi là

- A. quân Pháp.B. quân Âu - Phi. C. ngụy quân. D. quân Pháp - Việt.

Câu 8. Điểm nào sau đây không phải là nội dung của Kế hoạch quân sự Đờ Lát đơ Tátxinhi?

- A. Xây dựng lực lượng cơ động mạnh, phát triển quân đội quốc gia.
B. Xây dựng phòng tuyến công sự xi măng cốt sắt.
C. Tiến hành chiến tranh tổng lực, đánh phá hậu phương của ta.
D. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4.

Câu 9. Theo kế hoạch quân sự Đờ Lát đơ Tátxinhi qui mô của cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương sẽ như thế nào?

- A. Tập trung có trọng điểm ở chiến trường chính Bắc bộ.
B. Tăng cường lấn chiếm vùng hậu cứ của ta.
C. Bình định vùng tạm chiếm.
D. Đẩy mạnh chiến tranh xâm lược lên quy mô lớn.

Câu 10. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (1951), được đánh giá là

- A. “Đại hội kháng chiến thắng lợi” B. “Đại hội nhất định thắng lợi”
C. “Đại hội kháng chiến kiến quốc” D. “Đại hội toàn thắng”

Câu 11. Điểm giống nhau lớn nhất về mục đích của Kế hoạch quân sự Rơ-ve và kế hoạch Đờ Lát đơ Tát xinhi là?

- A. Mở rộng chiến tranh xâm lược.

- B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. Tiêu diệt căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Cô lập cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 12. Với kế hoạch quân sự Đờ Lát đơ Tát xinhi, cuộc kháng chiến của nhân dân ta phải đối mặt với khó khăn nào lớn nhất?

- A. Cuộc chiến tranh xâm lược được đẩy mạnh trên qui mô lớn, toàn diện.
- B. Vùng giải phóng bị thu hẹp.
- C. Ngụy quân tăng cường hoạt động chống phá .
- D. Kinh tế bị tàn phá nghiêm trọng.

Câu 13. Quyết định quan trọng nhất của Đại hội Đảng lần thứ II là?

- A. Đảng ta ra hoạt động công khai với tên mới “Đảng lao động Việt Nam”
- B. Xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam.
- C. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia.
- D. Thông qua Tuyên ngôn, chính cương và điều lệ mới của Đảng.

Câu 14. Thắng lợi to lớn nhất mà quân dân ta giành được trong cuộc kháng chiến chống Pháp trong những năm 1951- 1953 là

- A. Giữ vững thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Tiêu hao nhiều sinh lực địch.
- C. Mở rộng vùng giải phóng.
- D. Làm phá sản kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.

Câu 15. Những thắng lợi của cuộc kháng chiến trong những năm 1951 - 1953 có tác dụng như thế nào ở giai đoạn sau?

- A. Tạo nên sức mạnh toàn diện để đánh bại kế hoạch Nava.
- B. Tạo tiền đề để kết thúc chiến tranh.
- C. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng.
- D. Buộc Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán với ta.

BÀI 20. CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 - 1954)

I. Âm mưu của Pháp - Mỹ ở Đông Dương. Kế hoạch Nava

1. Hoàn cảnh ra đời Kế hoạch Nava

+ Trải qua 8 năm chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp thiệt hại ngày càng lớn.

+ Mĩ tích cực viện trợ, ép Pháp kéo dài, mở rộng chiến tranh xâm lược, chuẩn bị thay thế Pháp.

→ Pháp và Mĩ đã thỏa thuận đưa ra kế hoạch quân sự mới, Kế hoạch Nava (5/1953).

2. Nội dung kế hoạch : gồm 2 bước

+ *Bước 1:* Thu - đông 1953 và Xuân 1954 : phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tiến công chiến lược để bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương, đồng thời ra sức mở rộng nguy quân, tập trung binh lực, xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược mạnh.

+ *Bước 2:* Thu - đông 1954 chuyển lực lượng ra chiến trường Miền Bắc, tiến công chiến lược → cố gắng giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải đàm phán có lợi cho chúng.

3. Biện pháp: tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn quân cơ động,

→ Điểm chính của kế hoạch Nava là tập trung binh lực xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược mạnh, để giành thắng lợi quân sự quyết định, chuyển bại thành thắng.

II. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

1. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954

- *Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 :* Tấn công vào những hướng quan trọng về chiến lược, nhưng ở đó địch tương đối yếu nhằm tiêu hao sinh lực địch, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó với ta.

- Diễn biến cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954

+ 10/12/1953 ta tấn công địch ở thị xã Lai Châu → tỉnh Lai Châu (trừ ĐBP) được giải phóng. Nava buộc phải tăng cường lực lượng cho Điện Biên Phủ...

+ Đầu tháng 12/1953, liên quân Lào-Việt tấn công địch ở Trung Lào → giải phóng Thà Khẹt. Nava buộc phải tăng cường lực lượng cho Xê nô...

+ Cuối tháng 1/1954, liên quân Lào-Việt tấn công địch ở Thượng Lào → Giải phóng Phong Xa Lì, Nava buộc phải tăng cường lực lượng cho Luông Phabang và Mường Sài...

+ Đầu tháng 2/1954, Ta cần công địch ở Bắc Tây Nguyên → giải phóng Kontum, Nava buộc phải tăng cường lực lượng cho Plâyku...

** Ý nghĩa*

- Buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó với ta. Kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản.

- Thắng lợi trong Đông - xuân 1953-1954 đã chuẩn bị về vật chất và tinh thần cho quân và dân ta mở cuộc tấn công quyết định vào ĐBP.

- Phối hợp với chiến trường chính, phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh (Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bình Trị Thiên ...)

2. Chiến dịch Điện Biên Phủ

a. Hoàn cảnh lịch sử

- Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng → Nava cho xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương → Thành trung tâm điểm của kế hoạch Nava.

- Đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị và Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ → Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược giữa ta và địch.

b. Diễn biến chiến dịch

Chia làm 3 đợt

- *Đợt 1:* Từ 13 đến 17/3/1954 quân ta tấn công các cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc, diệt gần 2.000 tên địch.

- *Đợt 2:* Từ 30/3 đến 26/4/1954 ta đồng loạt tấn công các cứ điểm phía Đông phân khu Mường Thanh như E1, D1, C1, C2, A1,... chiếm được phần lớn các căn cứ của địch, hình thành thế bao vây chia cắt, khống chế địch.

- *Đợt 3:* Từ ngày 1/5 đến ngày 7/5/1954 đồng loạt tiến công phân khu trung tâm và phân khu Nam, tiêu diệt các cứ điểm còn lại. Chiều 7/5 quân ta đánh vào sở chỉ huy địch, 17h30 phút cùng ngày bắt sống Đờ Caxtori và toàn bộ tham mưu địch.

- Trên chiến trường toàn quốc phối hợp chặt chẽ làm phân tán, tiêu hao lực lượng địch, tạo điều kiện cho Điện Biên Phủ giành thắng lợi ...

c. Kết quả

- Trong Đông - Xuân 1953 - 1954 và Điện Biên Phủ ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 128.200 tên địch, thu 19.000 súng các loại, 162 máy bay, 81 đại bác, giải phóng nhiều vùng rộng lớn.

- Riêng Điện Biên Phủ loại 16.200 tên địch, 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

d. Ý nghĩa

+ Đây là thắng lợi lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

+ Đập tan hoàn toàn Kế hoạch Nava, giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

+ Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

II. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương

- Ngày 21/7/1954 Hiệp định Giơnevơ được kí kết.

1. Nội dung Hiệp định Giơnevơ

- Các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Đông Dương, không can thiệp vào công việc nội bộ của 3 nước.

- Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hoà bình trên toàn cõi Đông Dương.

- Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực, ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời...

- Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Đông Dương. Các nước ngoài không được đặt căn cứ quân sự ở Đông Dương.

- Việt Nam sẽ thống nhất bằng một cuộc tuyển cử tự do vào tháng 7/1956.

- Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục họ.

2. Ý nghĩa

- Hiệp định là văn bản pháp lí quốc tế, ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Đông Dương.

- Đánh dấu thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta, miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

- Buộc Pháp chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước. Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng quốc tế hóa chiến tranh xâm lược Đông Dương.

IV. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

1. Nguyên nhân thắng lợi

- Quan trọng nhất là có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí với đường lối chính trị, quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

- Toàn dân, toàn quân ta đoàn kết dũng cảm trong chiến đấu, lao động, sản xuất .

- Có hệ thống chính quyền DCND trong cả nước, có mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang sớm xây dựng và không ngừng lớn mạnh, có hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.

- Việt Nam, Lào và Campuchia liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung.

- Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

2. Ý nghĩa lịch sử

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp gần một thế kỉ trên đất nước ta.

- Giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

- Giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.

- Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ la tinh.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: “Chuyển lực lượng ra chiến trường Bắc Bộ, thực hiện tiến công chiến lược, cố giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải đàm phán với những điều kiện có lợi cho chúng nhằm kết thúc chiến tranh” là nội dung của kế hoạch quân sự nào của Pháp?

A. Kế hoạch Na-va

B. Kế hoạch Rơ-ve

C. Kế hoạch Bô-la-e

D. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi

Câu 2: Từ cuối 1953 đến đầu 1954, ta tiến hành cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 phân tán lực lượng địch ra những vùng

A. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luông-pha-bang và Mường Sài, Plây-ku

B. Điện Biên Phủ, Tha-khệt, Plây-ku, Luông-pha-bang và Mường Sài

C. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luông-pha-bang và Mường Sài

D. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plây-ku, Sầm Nưa

Câu 3: Ý nghĩa lịch sử của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là

- A. bước đầu làm phá sản Kế hoạch Na-va
- B. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi
- C. giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp
- D. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương

Câu 4: Quân ta tiến công mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ tại cứ điểm

- A. Him Lam
- B. Mường Thanh
- C. Đồi A1
- D. Hồng Cúm

Câu 5: Ý nghĩa lịch sử quan trọng của chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.
- B. Làm phá sản hoàn toàn Kế hoạch Na-va.
- C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp
- D. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương

Câu 6: Trong các nội dung sau đây, nội dung không nằm trong Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là:

- A. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.
- B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 - 1956.
- C. Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người đã ký kết và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
- D. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

Câu 7: Ý nghĩa lịch sử quan trọng của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là

- A. Là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương và được các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng.
- B. Buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân về nước.
- C. Làm thất bại trong âm mưu kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương của Mỹ.
- D. Đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.

Câu 8: Trong các nội dung sau đây, nội dung không phải nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. Nhờ sự lên án cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của thực dân Pháp đối với nhân dân ba nước Đông Dương của các cường quốc trên phạm vi thế giới.

B. Nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; toàn dân, toàn quân ta đoàn kết, dũng cảm trong chiến đấu, cần cù trong lao động sản xuất.

C. Nhờ có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, mặt trận dân tộc thống nhất được củng cố và mở rộng, lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh, hậu phương vững chắc.

D. Nhờ có liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương; có sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, của nhân dân Pháp và loài người tiên bộ.

Câu 9: Ý nào sau đây không phải nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

A. Mở ra thời kì độc lập, tự do, thống nhất đất nước, cả nước đi lên xây dựng xã hội chủ nghĩa.

B. Đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta.

C. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

D. Đã giáng đòn nặng nề vào chủ nghĩa đế quốc và góp làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.

Câu 10: Nội dung cơ bản trong bước một của kế hoạch Nava là gì?

A. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.

B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công miền Bắc.

C. Tấn công chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

Câu 11. Chiến dịch nào của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava?

A. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.

B. Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954.

C. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

D. Chiến dịch Hòa Bình, Thượng Lào 1951 - 1953.